

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

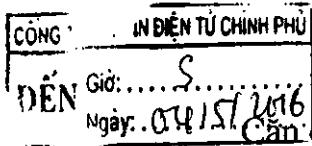
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 14/TTr-SKHĐT ngày 23/3/2016 và Báo cáo thẩm định số 89/BC-STP ngày 22/3/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (H) 16/4
- Lưu: VT, Ktr74/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cal
Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2016/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, gồm: Tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; đấu thầu; đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi của tỉnh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;

d) Phòng Đăng ký kinh doanh;

đ) Phòng Kinh tế ngành;

e) Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;

g) Phòng Kinh tế đối ngoại;

h) Phòng Khoa giáo, Văn xã;

i) Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Trợ giúp phát triển doanh nghiệp.

4. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập mới, điều chỉnh cơ cấu tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên, hợp nhất, tổ chức lại, giải thể các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá tổng số tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc; quy định trách nhiệm của người đứng đầu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện chức trách nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

2. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5. Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và theo quy định của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Việc phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc và trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư là mối quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn tỉnh đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về các hoạt động thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kế hoạch và đầu tư tại địa phương. Đồng thời, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của ngành kế hoạch và đầu tư.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thêm vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cau

Nguyễn Tiến Hải